

## HƯỚNG DẪN CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 12/2017/TT-BGDĐT TIÊU CHUẨN 18: QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**Giải thích:**

*Nghiên cứu khoa học là một trong ba nhiệm vụ chính của các cơ sở giáo dục đại học. Nó không những quan trọng với sự phát triển của cơ sở giáo dục mà còn cho sự phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội và môi trường của một quốc gia.*

*Nghiên cứu khoa học cung cấp nền tảng cho sự tiến bộ của kiến thức cũng như việc khám phá các kiến thức mới. Nó là nguồn gốc của những ý tưởng mới, phương pháp, kỹ thuật và đổi mới trên một loạt các lĩnh vực chuyên ngành và đa ngành. Tuy nhiên, cần phải tính đến những đóng góp cũng như những tác động của nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển của cơ sở giáo dục và sự tiến bộ của xã hội so với những đầu tư và rủi ro liên quan.*

| Tiêu chí  | 18.1   | 18.2  | 18.3  | 18.4   |
|---|--|---|---|--|
| Phân loại   | P  | D   | C   | A  |
| <b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>   | <b>TC 18.1.</b> Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.  | <b>TC 18.2.</b> Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.  | <b>TC 18.3.</b> Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.  | <b>TC 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.   |
| <b>Mô tả yêu cầu của tiêu chí theo công văn 1668 (2)</b>                                    | 1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.<br>2. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát chất lượng cán bộ nghiên cứu.<br>3. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các nguồn lực nghiên cứu<br>4. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.  | 1. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.   | 1. Các KPIs được sử dụng để đánh giá số lượng nghiên cứu.<br>2. Các KPIs được sử dụng để đánh giá chất lượng nghiên cứu.  | Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.   |
| <b>Mức chuẩn tham chiếu tối thiểu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4 theo công văn 1668 (3)</b> | 1. Có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu.<br>2. Có các chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.<br>3. Có các quy định/hướng dẫn công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu, quy định về khối lượng NCKH đối với cán bộ, GV.<br>4. Có kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH hằng năm theo quy định.<br>5. Có các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH; có bộ phận theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng các NCKH. | 1. Triển khai chiến lược phát triển nguồn thu từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.<br>2. Thiết lập các nhóm nghiên cứu (như nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng, đầu tư cho nghiên cứu đỉnh cao, những phát kiến khoa học đối với CSGD định hướng nghiên cứu) và có chính sách thu hút cán bộ, GV, NH tham gia vào các hoạt động nghiên cứu.<br>3. Triển khai các hoạt động hợp tác NCKH hoặc chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội; có hoạt động NCKH hợp tác/phối hợp với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.<br>4. Triển khai hoạt động KHCN theo kế hoạch đã đề ra (đã cấp kinh phí, đã tổ chức các hoạt động tương ứng trong kế hoạch,...). | 1. Xây dựng các KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu.<br>2. Sử dụng các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH, số lượng nghiên cứu để đánh giá mức độ đạt được các KPIs đã xác lập (số lượng các dự án nghiên cứu, kinh phí nghiên cứu và tài trợ, các giải thưởng, các ấn phẩm, các dự án hợp tác nghiên cứu, sáng chế và bản quyền tác giả,...); đánh giá tác động của NCKH của CSGD và mức độ đóng góp cho xã hội.<br>3. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn. | 1. Công tác quản lý nghiên cứu được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan.<br>2. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến và được đánh giá tốt.                     |
| <b>Gợi ý nguồn minh chứng theo công văn 1668 (4)</b>  | - Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho bộ phận tổ chức, quản lý, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu<br>- Văn bản quy định các chính sách, cơ chế giám   | - Kết quả huy động kinh phí cho NCKH*.<br>- Danh mục sản phẩm nghiên cứu được thương mại hóa; chương trình hội thảo công bố quốc tế; hội thảo sản phẩm ứng dụng*.   | - Danh mục KPIs; thống kê các chỉ số đạt được và định hướng chỉ tiêu phấn đấu của các đơn vị*.<br>- Các biên bản họp, hội nghị đánh giá/rà  | - CSDL (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về đánh giá, phản hồi của các bên liên quan đối với công tác NCKH, công tác quản lý nghiên cứu*. |

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

| Tiêu chí  | 18.1   | 18.2  | 18.3   | 18.4   |
|---|--|---|--|--|
| Phân loại   | P  | D   | C  | A  |
| <b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>   | <b>TC 18.1.</b> Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.  | <b>TC 18.2.</b> Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.  | <b>TC 18.3.</b> Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.   | <b>TC 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.   |
|   | <p>sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu*.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ tổ chức các đơn vị và trung tâm nghiên cứu*.</li> <li>- Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu của CSGD*;</li> <li>- Các quy trình đề xuất, quản lý nhiệm vụ KHCN; quy định về khối lượng NCKH đối với cán bộ, GV,...*.</li> <li>- Kế hoạch/dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH hằng năm.</li> <li>- Hướng dẫn thực thi đạo đức trong NCKH; quy định về sở hữu trí tuệ, quản lý tài sản trí tuệ trong CSGD.</li> <li>- Các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH.</li> <li>- Phân công bộ phận theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng các NCKH.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quyết định hỗ trợ tác giả bài báo quốc tế; hỗ trợ hội nghị, hội thảo; hỗ trợ các nhóm nghiên cứu.</li> <li>- Các sản phẩm NCKH (bài báo, sách chuyên khảo, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, đề xuất chính sách được ghi nhận) tương ứng với kế hoạch hoạt động KHCN hằng năm.</li> <li>- Hợp đồng hợp tác về NCKH với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hoặc với các doanh nghiệp (trong và ngoài nước); thống kê nguồn kinh phí thu được từ các hợp đồng hợp tác này*.</li> <li>- Bảng kê các tài liệu, sách báo, trang thiết bị nghiên cứu được đầu tư mới hoặc nâng cấp (nếu có) của CSGD trong khuôn khổ các hợp đồng hợp tác này.</li> </ul>  | <p>soát/điều chỉnh KPIs và các kế hoạch NCKH*.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo tổng kết hoạt động của CSGD các năm học và kế hoạch nhiệm vụ năm học sau.</li> <li>- Báo cáo hằng năm về tình hình triển khai hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng, đầu tư cho nghiên cứu đỉnh cao, những phát kiến khoa học đối với CSGD định hướng nghiên cứu.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả tổng kết, đánh giá, thi đua, khen thưởng đối với quản lý nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Các kết quả đánh giá/xếp hạng về NCKH*.</li> </ul>   |
| <b>Văn bản pháp quy của Nhà nước, Bộ GDĐT, đơn vị chủ quản và văn bản của nhà trường mà chuyên gia cần tham chiếu (5)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CP: NĐ 99/2014/NĐ-CP Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; NĐ 70/2018/NĐ-CP Quy hoạch việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước</li> <li>- Bộ GD&amp;ĐT: Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.</li> <li>- Nhà trường: Hướng dẫn/quy định/quy chế về quản lý hoạt động NCKH của Trường; Các quy định/hướng dẫn về tổ chức hội thảo; Quy chế chi tiêu nội bộ; Hướng dẫn nhiệm vụ và giờ NCKH của giảng viên...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CP: NĐ 99/2014/NĐ-CP Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; NĐ 70/2018/NĐ-CP Quy hoạch việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước</li> <li>- Bộ GD&amp;ĐT: Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.</li> <li>- Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; TT 40/2017/TT-BTC Thông tư Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị</li> <li>- Nhà trường: Hướng dẫn/quy định/quy chế về quản lý hoạt động NCKH của Trường; Các quy định/hướng dẫn về tổ chức hội thảo; Quy chế chi tiêu nội bộ; Hướng dẫn nhiệm vụ và giờ NCKH của giảng viên...; Quy chế quản lý tài chính của Nhà trường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CP: NĐ 99/2014/NĐ-CP Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; NĐ 70/2018/NĐ-CP Quy hoạch việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước</li> <li>- Bộ GD&amp;ĐT: Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.</li> <li>- Nhà trường: Hướng dẫn/quy định/quy chế về quản lý hoạt động NCKH của Trường; Các quy định/hướng dẫn về tổ chức hội thảo; Quy chế chi tiêu nội bộ; Hướng dẫn nhiệm vụ và giờ NCKH của giảng viên...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CP: NĐ 99/2014/NĐ-CP Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; NĐ 70/2018/NĐ-CP Quy hoạch việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước</li> <li>- Bộ GD&amp;ĐT: Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.</li> <li>- Nhà trường: Hướng dẫn/quy định/quy chế về quản lý hoạt động NCKH của Trường; Các quy định/hướng dẫn về tổ chức hội thảo; Quy chế chi tiêu nội bộ; Hướng dẫn nhiệm vụ và giờ NCKH của giảng viên...</li> </ul> |

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

| Tiêu chí  | 18.1  | 18.2   | 18.3  | 18.4   |
|---|---|--|---|--|
| Phân loại   | P   | D  | C   | A  |
| <b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>   | <b>TC 18.1.</b> Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.   | <b>TC 18.2.</b> Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.   | <b>TC 18.3.</b> Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.  | <b>TC 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.   |
| <b>Thông tin hỗ trợ đánh giá (từ dữ liệu Báo cáo Tự đánh giá và các Bảng biểu do Nhà trường và Trung tâm KĐCLGD cung cấp) (6)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Nhà trường</li> <li>- Hệ thống văn bản quản lý, quy định, hướng dẫn về NCKH, bao gồm cả các quy trình đề xuất đề tài, thẩm định thuyết minh, nghiệm thu đề tài của Nhà trường...</li> <li>- Quy trình xây dựng dự toán KHCN; phân bổ ngân sách KHCN</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng nguồn thu từ KHCN; Tỷ lệ % nguồn thu từ KHCN.</li> <li>- Tổng kinh phí chi cho hoạt động KHCN/năm; tỷ lệ % chi cho KHCN.</li> <li>- Kết quả nghiên cứu KHCN: Thống kê số đề tài, số công bố, số hội nghị/hội thảo KH; sản phẩm hợp tác NCKH</li> <li>- Sứ mạng, tầm nhìn và Chiến lược phát triển của Nhà trường</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu về kết quả hoạt động NCKH: Tổng số đề tài; tổng số công bố (trong, ngoài nước), tổng nguồn thu KHCN...</li> <li>- Các kế hoạch năm học dựa trên kết quả đánh giá hoặc KPIs.</li> <li>- Các lần rà soát, điều chỉnh, cập nhật KPIs; các phiên bản tiêu chí đánh giá hoặc KPIs (nếu có)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ triển khai công tác lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu (kế hoạch, triển khai, kết quả)</li> <li>- Mẫu phiếu lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu</li> <li>- Dữ liệu, kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu</li> <li>- Báo cáo kết quả (phân tích dữ liệu) lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu</li> <li>- Những cải tiến trong quản lý NCKH đã được thực hiện</li> </ul> |
| <b>Rubric Indicators Các câu hỏi chẩn đoán ứng với mô tả tiêu chí (thiết kế theo P-D-C-A) (7)</b>                                 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu của Nhà trường gồm những bộ phận nào (phòng, ban chức năng...)?</li> <li>Bộ phận nào được giao làm đầu mối quản lý hoạt động KHCN, được thành lập khi nào? Có văn bản phân công chức năng, nhiệm vụ của bộ phận này không? Có phù hợp trong cơ cấu tổ chức của Nhà trường không?</li> <li>Nhà trường quản lý và triển khai các hoạt động KHCN như thế nào? Việc lập kế hoạch, giám sát thực hiện, rà soát các hoạt động KHCN được tổ chức như thế nào? (đầu mối, phê duyệt, thực hiện?)</li> <li>Nhà trường có dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH hằng năm theo quy định không?</li> <li>Để thực hiện các nhiệm vụ KHCN theo kế hoạch, Nhà trường có các chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu không? Các chính sách, cơ chế này có được điều chỉnh, cập nhật không?</li> <li>Nhà trường có hệ thống văn bản quy định/hướng dẫn công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu không?</li> <li>Nhà trường có văn bản quy định về khối lượng NCKH đối với cán bộ, GV không?</li> <li>Nhà trường các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH không? Các chỉ số thực hiện cốt lõi cho các hoạt động nghiên cứu là gì? Nhà trường</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhà trường có chiến lược/kế hoạch phát triển nguồn thu từ hoạt động NCKH, bao gồm cả thu từ chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm NC không?</li> <li>Các hoạt động có thu của Nhà trường trong lĩnh vực NCKH, chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức, thương mại hóa sản phẩm NC là gì? Các đơn vị, bộ phận nào trực tiếp tổ chức/hỗ trợ tổ chức và liên quan tới mỗi nguồn thu đó?</li> <li>Nhà trường có thành lập các nhóm nghiên cứu (như nhóm NC mạnh, nhóm NC tiềm năng, đầu tư cho nghiên cứu đỉnh cao, những phát kiến khoa học đối với CSGD định hướng NC) không? Nếu có, đó là những nhóm NC nào?</li> <li>Nhà trường có chính sách để thu hút cán bộ, GV, NH tham gia vào các hoạt động NC không?. Nếu có, mô tả các chính sách và hiệu quả của chính sách thu hút này?</li> <li>Nhà trường có hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội về KHCN và chuyển giao không?</li> <li>Nhà trường có hợp tác/phối hợp với các cơ sở NC trong và ngoài nước trong các hoạt động NCKH không? Đó là các đối tác nào, nội dung hợp tác là gì?</li> <li>Mô tả các hoạt động KHCN đã triển khai theo kế hoạch (đã cấp kinh phí, đã tổ chức các hoạt động tương ứng trong kế hoạch,...).</li> <li>Nguồn thu từ KHCN có thúc đẩy NC để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường không?</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhà trường có các tiêu chí cụ thể (KPIs) để đo lường số lượng và về chất lượng nghiên cứu không? Nếu có, bộ phận nào là đầu mối xây dựng bộ tiêu chí này? Xây dựng từ bao giờ?</li> <li>Nhà trường tổ chức đánh giá hoạt động NCKH như thế nào: Bộ phận đầu mối; thực hiện khi nào; hình thức tổ chức? công cụ đánh giá?</li> <li>Nhà trường có đánh giá tác động của NCKH và mức độ đóng góp cho xã hội không? Kết quả đánh giá đó như thế nào?</li> <li>Nhà trường có định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs làm căn cứ đề xuất, điều chỉnh các kế hoạch KHCN cho từng giai đoạn không? Nếu có, việc rà soát được thực hiện như thế nào?</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>Công tác quản lý NC được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan được tổ chức thực hiện như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị đầu mối</li> <li>- Công cụ khảo sát</li> <li>- Đối tượng được hỏi ý kiến</li> <li>- Sử dụng kết quả khảo sát</li> </ul> </li> <li>Những cải tiến nào về công tác quản lý NC đã/sẽ được thực hiện?</li> <li>Nếu đã có cải tiến được thực hiện, đạt được những kết quả gì sau cải tiến?</li> </ol>                               |

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

| Tiêu chí   | 18.1   | 18.2   | 18.3   | 18.4   |
|--|--|--|--|--|
| Phân loại  | P  | D  | C  | A  |
| <b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>  | <b>TC 18.1.</b> Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.  | <b>TC 18.2.</b> Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.  | <b>TC 18.3.</b> Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.   | <b>TC 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.  |
|  | có điều chỉnh, cập nhật các tiêu chí đánh giá này không?   |  |  |  |
| <b>Evidences</b><br><b>Tên các minh chứng ứng với phần trả lời câu hỏi chẩn đoán (liệt kê tên, và nên có file MC kèm theo) (8)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, trong đó có quy định về chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát và thực hiện NCKH của cơ cấu tổ chức tương ứng *</li> <li>Sơ đồ tổ chức các đơn vị và các trung tâm nghiên cứu *</li> <li>Quy định về nhiệm vụ nghiên cứu của cán bộ, giảng viên.</li> <li>Các quy định, thông tư về nghiên cứu trong giáo dục đại học</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hợp đồng tài trợ nghiên cứu; chuyển giao; thương mại hóa sản phẩm; hợp tác nghiên cứu.</li> <li>Các quyết định, văn bản giao nhiệm vụ</li> <li>Dữ liệu về các nguồn thu tài chính (thu từ đề tài nghiên cứu các cấp, các hoạt động NCKH khác).</li> <li>Dữ liệu/thông tin về số lượng, tên các nhóm nghiên cứu mạnh.</li> <li>Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ tiêu chí đánh giá, hoặc bộ chỉ số đánh giá (KPIs)</li> <li>Các quyết định, văn bản giao nhiệm vụ đơn vị đầu mối thực hiện xây dựng bộ tiêu chí/KPIs</li> <li>Dữ liệu, báo cáo các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Trường thực hiện đánh giá theo KPIs.</li> <li>Kết quả đánh giá theo tiêu chí hoặc KPIs của Nhà trường.</li> <li>Hồ sơ rà soát bộ tiêu chí/KPIs (biên bản họp, bản dự thảo, các ý kiến góp ý...)</li> <li>Dữ liệu về kết quả hoạt động KHCCN trong giai đoạn 5 năm đánh giá</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường</li> <li>Phiếu hỏi, dữ liệu, báo cáo kết quả về khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu</li> <li>Các minh chứng chứng tỏ cải tiến đã thực hiện trong quản lý nghiên cứu</li> <li>Các minh chứng chứng tỏ có những sản phẩm, kết quả sau cải tiến</li> </ul> |
| <b>Interview</b><br><b>Phòng vấn các bên liên quan (Check các thông tin phục vụ trả lời cho câu hỏi chẩn đoán) (9)</b>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo Nhà trường về hệ thống cơ cấu tổ chức về nghiên cứu khoa học của Nhà trường; đánh giá hiệu quả hệ thống quản lý trong lĩnh vực KHCCN, chất lượng đội ngũ nghiên cứu, nguồn lực nghiên cứu</li> <li>Lãnh đạo bộ phận chức năng quản lý KHCCN về thực hiện chỉ đạo, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.</li> <li>Giảng viên về thực tế và hiệu quả, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các hoạt động nghiên cứu đối với giảng viên; chất lượng cán bộ nghiên cứu ở góc nhìn của GV</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo Nhà trường về tình trạng nguồn thu phục vụ NC và đánh giá mức độ đáp ứng để đạt sứ mạng, tầm nhìn của Trường; giải pháp của Nhà trường trong tương lai.</li> <li>Lãnh đạo bộ phận chức năng quản lý NCKH về triển khai thu hút các nguồn thu cho NCKH (thực trạng, giải pháp)</li> <li>Giảng viên về các điều kiện thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu; chất lượng các NC đã triển khai.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo Nhà trường về việc quản trị KHCCN theo bộ tiêu chí hoặc KPIs</li> <li>Bộ phận chức năng quản lý KHCCN về quá trình xây dựng bộ tiêu chí hoặc KPIs và rà soát; thực tế triển khai</li> <li>Lãnh đạo Khoa/Bộ môn về thực tế triển khai bộ tiêu chí hoặc chỉ số KPIs trong việc nâng cao số lượng, chất lượng nghiên cứu.</li> <li>Giảng viên về hiệu quả, khó khăn, thuận lợi khi thực hiện theo tiêu chí hoặc chỉ số KPIs về KHCCN</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo Nhà trường về những cải tiến trong công tác quản lý NCKH</li> <li>Bộ phận chức năng quản lý KHCCN về triển khai lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến công tác quản lý NCKH</li> <li>Giảng viên về các góp ý nhằm cải tiến công tác quản lý NCKH</li> </ul>   |
| <b>Quan sát (Check các thông tin phục vụ trả lời cho câu hỏi chẩn đoán) (10)</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống văn bản quản lý, điều hành liên quan đến KHCCN của Nhà trường.</li> <li>Các kết quả nghiên cứu của Nhà trường để đánh giá hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu hiện tại của Nhà trường</li> </ul>  | Thực trạng hạ tầng cơ sở, trang thiết bị, các phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu.   | Văn bản ban hành tiêu chí đánh giá hoặc KPIs trong lĩnh vực KHCCN<br>Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Nhà trường trong việc xây dựng, triển khai tiêu chí đánh giá hoặc KPIs   | Thực trạng hạ tầng cơ sở, trang thiết bị, các phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu.<br>Hệ thống văn bản quản lý về NCKH; những điều chỉnh, bổ sung mới trong hệ thống văn bản này   |
| <b>Tiêu chí liên quan (chuyên gia xem xét các tiêu chí liên quan khác để check thông tin và điểm số) (11)</b>                      | Tiêu chuẩn 2: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4<br>Tiêu chuẩn 3: 3.1, 3.3, 3.4<br>Tiêu chuẩn 4: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4<br>Tiêu chuẩn 5: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4<br>Tiêu chuẩn 6: 6.1, 6.2, 6.3, 6.5, 6.6, 6.7<br>Tiêu chuẩn 7: 7.1, 7.2, 7.4<br>Tiêu chuẩn 23: 23.1, 23.3, 23.4, 23.5, 23.6  | Tiêu chuẩn 1: 1.1, 1.3, 1.4, 1.5<br>Tiêu chuẩn 4: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4<br>Tiêu chuẩn 5: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4<br>Tiêu chuẩn 6: 6.6, 6.7<br>Tiêu chuẩn 7: 7.1, 7.2, 7.4<br>Tiêu chuẩn 23: 23.1, 23.3, 23.4, 23.5, 23.6   | Tiêu chuẩn 23: 23.1, 23.3, 23.4, 23.5, 23.6  | Tiêu chuẩn 2: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4<br>Tiêu chuẩn 3: 3.1, 3.3, 3.4<br>Tiêu chuẩn 5: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4<br>Tiêu chuẩn 6: 6.1, 6.5, 6.6, 6.7<br>Tiêu chuẩn 11: 11.1, 11.2,<br>Tiêu chuẩn 23: 23.1, 23.3, 23.4, 23.5, 23.6   |

© Bản quyền thuộc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

| Tiêu chí                                    | 18.1   | 18.2   | 18.3  | 18.4  |
|---|--|--|---|---|
| Phân loại                                   | P  | D  | C   | A   |
| <b>Tiêu chí (theo TT12) (1)</b>             | <b>TC 18.1.</b> Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.  | <b>TC 18.2.</b> Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.   | <b>TC 18.3.</b> Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.  | <b>TC 18.4.</b> Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.  |
| <b>Kinh nghiệm trong quá trình ĐGN (12)</b> | Cơ chế chỉ đạo thực hiện giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu có thể được thể hiện qua hệ thống văn bản hướng dẫn, quy định của Nhà trường trong quản trị hệ thống và trong lĩnh vực KHCN<br>Trao đổi với lãnh đạo Nhà trường phụ trách KHCN; bộ phận chức năng phụ trách về NCKH của Nhà trường (hường là Trưởng phòng Quản lý NCKH) về cách thức Nhà trường thực hiện trong quản lý hoạt động KHCN | Trao đổi với lãnh đạo bộ phận chức năng phụ trách về NCKH của Nhà trường, thường là Trưởng phòng Quản lý NCKH về thuận lợi, khó khăn trong triển khai các hoạt động KHCN<br>Trao đổi với trưởng phòng quản lý tài chính về nguồn thu KHCN và giải ngân<br>Trao đổi với giảng viên về số lượng và mức độ phong phú của các nhiệm vụ KHCN, nguồn lực để thực hiện các hoạt động NC | Đánh giá chất lượng NC của lãnh đạo Nhà trường về các kết quả NC mà Nhà trường đạt được trong giai đoạn 5 năm đánh giá<br>Trao đổi với giảng viên, nghiên cứu viên, lãnh đạo Khoa/Bộ môn về hiệu quả của bộ tiêu chí hoặc KPIs hoặc cách thức đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu. | Đánh giá sự phát triển của đội ngũ làm công tác quản lý KHCN (số lượng, trình độ...)<br>Sự phát triển về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên/cán bộ khoa học có trình độ từ TS trở lên<br>Xem xét sự tăng, giảm về số lượng, chất lượng các kết quả, sản phẩm KHCN trong giai đoạn 5 năm đánh giá |